

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT DTNT HUỖNH CƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
1	160001	Chau Thị Khả Ái	13/09/2010	THCS Tân Hưng	3.50	3.50	2.00	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		27.00	
2	160002	Trần Bình An	24/08/2010	THCS Lê Hồng Phong	4.25	5.00	3.20	T	K	T	K	T	K	T	Đ	1.00		30.45	
3	160003	Lý Sơn Phúc An	24/04/2010	THCS Phú Mỹ	3.75	5.75	2.50	T	T	T	T	T	T	T	K	1.00		32.50	
4	160004	Dương Thị Thảo An	25/10/2010	THCS Tài Văn	6.75	6.25	4.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.10	
5	160005	Lâm Thị Thúy An	06/03/2010	THCS DTNT Châu Thành	1.50	3.75	2.60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00		24.85	
6	160006	Trần Thị Thùy An	01/03/2010	THCS Lý Thường Kiệt	3.00	4.50	3.40	K	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1.00		24.90	
7	160007	Mai Trần Trí An	11/05/2010	THCS Thuận Hưng	8.00	6.75	9.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		44.95	
8	160008	Lý Hạ Thiên Ân	03/11/2010	THCS DTNT Long Phú	4.50	5.50	5.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.00	
9	160009	Lâm Thanh Ân	29/09/2010	THCS Thuận Hưng	3.00	5.50	3.30	T	T	T	K	T	T	T	T	1.00		32.30	
10	160010	Trà Nguyễn Thị Trâm Anh	30/08/2009	THCS Đại Ân 2	1.75	4.25	3.10	T	K	T	T	T	K	T	Đ	1.00		27.60	
11	160011	La Thị Mai Anh	18/06/2010	THCS Tài Văn	4.75	6.25	1.70	T	T	T	K	T	K	T	K	1.00		32.20	
12	160012	Trần Thị Phượng Anh	16/11/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
13	160013	Danh Thị Thái Anh	08/11/2010	THCS An Hiệp	4.00	5.75	3.40	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		32.65	
14	160014	Dương Thị Trâm Anh	29/09/2010	THCS Long Phú	3.50	5.25	4.30	T	T	T	T	T	T	T	K	1.00		33.55	
15	160015	Lý Trần Thế Anh	12/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
16	160016	Đỗ Tuấn Anh	19/01/2010	THCS Phú Mỹ	4.75	4.00	4.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.05	
17	160017	Trần Tuấn Anh	22/08/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	10.00	6.00	7.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		44.70	
18	160018	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/10/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.50	6.75	5.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.75	
19	160019	La Hữu Bằng	23/09/2010	THCS Phú Mỹ	3.75	1.75	2.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		26.70	
20	160020	Ngô Khả Bằng	04/01/2010	THCS Thị trấn Long Phú	3.50	4.50	3.60	T	K	T	K	T	Đ	T	K	1.00		29.60	
21	160021	Danh Khánh Bằng	06/04/2010	THCS Thuận Hưng	5.50	5.00	8.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.20	
22	160022	Kim Nhật Tuyết Bằng	15/02/2010	THCS Viên Bình	4.25	5.75	8.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.50	
23	160023	Thạch Thái Hoài Bằng	13/06/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	7.00	6.50	6.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		41.10	
24	160024	Châu Gia Bảo	13/01/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
25	160025	Danh Quốc Bảo	22/11/2010	THCS An Hiệp	5.00	4.25	4.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.55	
26	160026	Lâm Quốc Bảo	11/06/2010	THCS Phú Mỹ	3.75	3.25	3.80	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		30.30	
27	160027	Sơn Thái Bảo	22/01/2010	THCS Thị trấn Long Phú	3.00	5.50	2.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		31.90	
28	160028	Lý Thị Ngọc Bích	18/05/2010	THCS Thuận Hưng	3.00	5.25	3.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.45	
29	160029	Lâm Thị Hồng Châu	27/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.00	6.00	4.50	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.50	
30	160030	Lý Minh Chuyên	26/12/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
31	160031	Thạch Sơn Dân	03/01/2010	THCS Long Phú	2.50	2.50	2.40	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		24.40	
32	160032	Thạch Thị Kiều Dang	29/09/2010	THCS Thạnh Thới An	3.50	3.25	3.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		28.15	
33	160033	Thạch Thế Danh	05/01/2010	THCS Lý Thường Kiệt	3.00	3.75	3.20	T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	Đ	1.00		24.45	
34	160034	Lâm Hoàng Dêl	10/02/2010	THCS Vũng Thơm				T	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	1.00		13.50	Môn vắng: Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán
35	160035	Yên Ngọc Tú Di	17/08/2010	THCS Thuận Hưng	2.25	6.00	4.20	T	K	T	T	T	K	T	T	1.00		32.45	
36	160036	Đồ Ngọc Diễm	04/09/2010	THCS Phú Mỹ	2.50	0.25	2.50	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		23.25	
37	160037	Thạch Thị Diễm	23/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	K	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
38	160038	Dương Thị Ngọc Diễm	15/10/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
39	160039	Triệu Thị Ngọc Diễm	18/08/2010	THCS Thuận Hòa	4.50	6.00	4.30	T	T	T	K	T	T	T	T	1.00		35.30	
40	160040	Danh Ngọc Diệp	29/05/2010	THCS Thuận Hưng	3.25	4.50	3.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.75	
41	160041	Thạch Diệu	22/06/2010	TH&THCS KẾ THÀNH	2.00	4.25	3.60	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		27.85	
42	160042	Sơn Thị Ngọc Diệu	16/03/2010	THCS Kế Sách	8.25	7.25	3.90	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		39.90	
43	160043	Thạch Thị Ngọc Diệu	13/08/2010	THCS Tài Văn	4.00	5.50	3.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.70	
44	160044	Kim Trần Ngọc Diệu	28/04/2010	THCS Thuận Hòa	4.50	5.00	3.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		33.00	
45	160045	Lâm Thùy Dung	31/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
46	160046	Thạch Thị Thùy Dương	12/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00			Tuyển thẳng NV THPT

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
47	160047	Yết Lý Cẩm Duy	24/02/2010	THCS Thuận Hưng	8.00	6.00	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.20	
48	160048	Son Phong Duy	22/10/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
49	160049	Liêng Danh Line Đa	14/07/2010	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	6.75	6.75	5.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.60	
50	160050	Lý Thị Linh Đa	12/02/2010	THCS DTNT Long Phú	4.25	6.00	5.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.15	
51	160051	Lý Kim Quốc Đại	02/10/2010	THCS DTNT Kê Sách	2.25	6.75	5.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		34.50	
52	160052	Sơn Thành Đại	31/12/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.50	5.00	2.20	T	K	T	Đ	K	K	T	K	1.00		28.20	
53	160053	Lý Bảo Liên Đăng	06/01/2010	THCS Phú Mỹ	3.50	2.00	3.00	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		28.00	
54	160054	Phạm Dương Thành Đăng	23/02/2010	THCS Liêu Tú	8.50	5.75	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.45	
55	160055	Trần Minh Đang	30/08/2010	THCS Phú Tân	8.25	6.50	5.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.75	
56	160056	Châu Minh Khánh Đăng	05/06/2010	THCS Viên An	1.75	5.00	3.80	T	T	T	T	T	K	T	K	1.00		30.55	
57	160057	Lý Thị Hồng Đào	04/09/2010	THCS Thuận Hưng	6.00	6.50	5.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.60	
58	160058	Lâm Hữu Đạt	10/04/2010	THCS Viên An	2.25	6.00	1.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.05	
59	160059	Sơn Ngọc Đạt	30/04/2009	THCS Lê Hồng Phong	4.50	5.75	5.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.25	
60	160060	Trần Quốc Đạt	23/02/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
61	160061	Võ Thành Đạt	10/09/2010	THCS Thuận Hưng	3.75	5.50	4.10	T	T	T	K	T	T	T	T	1.00		33.85	
62	160062	Đinh Hà Mai Đình	08/03/2010	THCS Tôn Đức Thắng	1.50	5.25	3.80	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		30.05	
63	160063	Tăng Hoàng Đình	01/09/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
64	160064	Lý Thị Mỹ Đình	17/02/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	5.00	6.25	2.90	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		34.15	
65	160065	Lý Hoàng Đô	13/04/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	3.50	5.75	6.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.35	
66	160066	Kim Hoàng Đông	08/08/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
67	160067	Sơn Lâm Anh Đức	06/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.50	6.50	4.20	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		33.20	
68	160068	Lâm Minh Đức	11/04/2010	THCS Thuận Hưng	6.00	6.75	6.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.35	
69	160069	Võ Thị Cẩm Giang	15/07/2010	THCS Châu Khánh	3.50	6.50	2.40	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		32.90	
70	160070	Danh Ngọc Giàu	04/06/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				K	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
71	160071	Điền Triệu Thanh Giàu	22/11/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
72	160072	Lý Hoàng Hải	29/09/2010	THCS Thạnh Thới An	4.25	5.75	2.80	T	T	T	T	T	K	T	K	1.00		32.80	
73	160073	Huỳnh Văn Hải	22/02/2007	THCS Thị trấn Long Phú	6.50	6.25	5.10	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		38.35	
74	160074	Thạch Đào Tuyết Hân	26/01/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.25	5.75	3.00	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		31.00	
75	160075	Dương Gia Hân	26/11/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.25	7.25	4.70	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		36.20	
76	160076	Lâm Gia Hân	15/11/2010	THCS Viên Bình	7.75	6.00	4.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.75	
77	160077	Trần Lý Ngọc Hân	12/02/2010	THCS Thuận Hưng	4.25	6.50	4.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.15	
78	160078	Sơn Ngọc Hân	12/12/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	3.25	6.50	2.90	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		32.15	
79	160079	Lâm Thị Gia Hân	11/11/2010	THCS Liêu Tú	5.50	6.75	3.90	T	T	T	K	T	T	T	T	1.00		36.65	
80	160080	Kim Thị Ngọc Hân	07/07/2010	THCS Phú Mỹ	3.25	4.75	3.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.90	
81	160081	Lý Thị Ngọc Hân	07/09/2010	THCS Tôn Đức Thắng	5.25	7.25	2.20	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00	1.00	36.20	
82	160082	Lý Thị Ngọc Hân	20/09/2010	THCS Long Phú	2.50	4.00	2.20	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		25.70	
83	160083	Lý Trần Khả Hân	31/05/2010	THCS An Ninh	3.25	4.50	3.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.25	
84	160084	Lý Trần Kiều Hân	31/05/2010	THCS An Ninh	3.25	5.00	2.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		31.45	
85	160085	Lâm Minh Hằng	25/10/2010	THCS Tài Văn	6.25	7.00	5.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.75	
86	160086	Sơn Tăng Minh Hằng	10/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
87	160087	Cao Thị Minh Hằng	14/10/2010	THCS Viên Bình	4.50	7.00	2.60	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		33.60	
88	160088	Huỳnh Huy Hào	29/11/2010	THCS Lý Thường Kiệt	3.00	3.25	2.10	K	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		23.85	
89	160089	Trần Nguyễn Quốc Hào	04/11/2010	THCS DTNT Long Phú				K	Đ	T	T	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
90	160090	Lâm Quốc Hào	15/07/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
91	160091	Triệu Thế Hào	28/01/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	K	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
92	160092	Trà Trung Hậu	25/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
93	160093	Lý Mỹ Hiền	23/01/2010	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	2.50	7.00	3.20	K	K	T	T	T	T	T	T	1.00		32.70	
94	160094	Sơn Thị Hiền	27/04/2010	THCS Viên An	3.50	5.00	2.00	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		30.50	
95	160095	Mai Thị Thanh Hiền	12/02/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
96	160096	Trà Thị Thu Hiền	06/02/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.25	6.75	3.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.60	
97	160097	Kim Mạnh Hiếu	11/04/2010	THCS DTNT Châu Thành	1.50	5.25	2.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.55	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
98	160098	Lý Minh Hiểu	15/01/2010	THCS Lê Vĩnh Hòa	2.75	5.00	2.70	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		28.45	
99	160099	Lâm Ngọc Hiểu	09/03/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.25	3.75	3.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.60	
100	160100	Lâm Phúc Hiểu	09/04/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	2.50	4.75	3.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.05	
101	160101	Mai Thanh Hiểu	10/01/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
102	160102	Trần Hiệp Hòa	22/11/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
103	160103	Lâm Thị Mai Hoa	27/08/2010	THCS Mỹ Xuyên	5.25	6.75	2.70	T	T	T	K	T	T	T	K	1.00		34.70	
104	160104	Thạch Thị Huy Hoàng	20/01/2010	THCS Tài Văn	3.50	6.25	4.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.25	
105	160105	Lâm Thị Hồng	10/01/2010	THCS Tôn Đức Thắng	2.50	3.25	3.20	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		26.95	
106	160106	Trần Thị Xuân Hồng	11/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.50	6.75	4.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.85	
107	160107	Huỳnh Kim Huệ	16/08/2010	THCS Liêu Tú	5.00	5.75	2.30	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.05	
108	160108	Lý Lâm Nhã Huệ	27/10/2010	THCS Viên Bình	1.50	2.00	3.10	T	T	T	T	T	T	T	K	1.00		27.10	
109	160109	Châu Thị Kim Huệ	12/02/2010	THCS Tài Văn	5.75	7.25	9.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		43.10	
110	160110	Sơn Bảo Hưng	27/04/2010	THCS Phú Mỹ	4.50	6.75	3.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.05	
111	160111	Nguyễn Thanh Hùng	06/10/2010	THCS Thị trấn Long Phú	3.50	4.00	2.60	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		29.60	
112	160112	Thạch Triệu Chánh Hưng	16/08/2010	THCS xã Lịch Hội Thượng	6.50	6.25	4.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.95	
113	160113	Quách Anh Hữu	02/08/2010	THCS Phú Mỹ	5.00	5.25	4.10	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		33.85	
114	160114	Thạch Thiên Hữu	05/04/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.75	5.00	2.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.35	
115	160115	Dương Gia Huy	06/02/2010	THCS Phú Tân	5.00	5.50	6.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.70	
116	160116	Kim Gia Huy	01/02/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.25	3.75	3.10	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00		26.10	
117	160117	Lâm Gia Huy	19/09/2010	THCS Lý Thường Kiệt	4.50	5.50	3.60	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		33.10	
118	160118	Lâm Nhật Huy	21/02/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
119	160119	Nguyễn Phương Long Hoàng Huy	13/01/2010	THCS DTNT Kế Sách	3.00	6.25	3.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.45	
120	160120	Lâm Quốc Huy	22/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	3.50	4.25	2.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.15	
121	160121	Sơn Thị Mỹ Huyền	26/02/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
122	160122	Thạch Thị Thu Huyền	16/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.75	7.75	3.40	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		36.40	
123	160123	Huỳnh Tấn Hoàng Hy	12/10/2010	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp	2.75	5.25	1.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.60	
124	160124	Ngô Thị Sà Kha	04/08/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
125	160125	Thái Hoàng Khang	27/04/2010	THCS DTNT Long Phú	5.75	5.50	4.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.85	
126	160126	Trần Minh Khang	02/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.00	5.50	2.50	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		32.00	
127	160127	Triệu Minh Khang	29/01/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	4.00	5.00	2.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.60	
128	160128	Thạch Nguyễn Hoàng Khang	18/07/2010	THCS Lê Quý Đôn	4.50	5.75	3.00	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00	1.00	29.25	
129	160129	Danh Tấn Khang	29/01/2010	THCS An Hiệp	3.00	5.25	2.80	T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1.00		28.05	
130	160130	La Tuấn Khang	08/09/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	Đ	K	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
131	160131	Lâm Tuấn Khang	17/03/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.50	6.00	2.10	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		26.60	
132	160132	Thạch Vĩnh Khang	12/03/2010	THCS Dương Kỳ Hiệp	3.50	4.75	3.30	T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1.00		28.55	
133	160133	Trần Lý Duy Khiêm	10/12/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.75	7.25	6.90	T	K	T	K	K	K	T	K	1.00		37.40	
134	160134	Lý Vĩnh Khiêm	29/06/2010	THCS Viên Bình	8.25	7.25	6.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		43.20	
135	160135	Thạch Xuân Khiêm	27/05/2010	THCS Thuận Hưng	4.25	7.50	5.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.65	
136	160136	Võ Bùi Đăng Khoa	11/04/2010	THCS Dương Kỳ Hiệp	6.50	6.00	6.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.10	
137	160137	Dương Đăng Khoa	21/12/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
138	160138	Sơn Đăng Khôi	18/01/2010	THCS Thị trấn Long Phú	5.00	4.75	4.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.35	
139	160139	Lâm Chí Kiên	18/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.00	6.75	4.40	T	K	T	K	K	K	T	K	1.00		33.65	
140	160140	Đình Hữu Kiệt	05/05/2010	THCS DTNT Long Phú	3.00	7.00	3.30	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		32.80	
141	160141	Sơn Anh Kiệt	18/05/2010	THCS Tài Văn	3.00	5.75	4.20	T	K	T	K	T	Đ	T	K	1.00		30.95	
142	160142	Lý Gia Kiệt	21/10/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	4.75	6.50	4.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.35	
143	160143	Thạch Trần Thế Kiệt	23/10/2010	THCS DTNT Châu Thành	1.75	4.25	3.90	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00		27.90	
144	160144	Hàng Tuấn Kiệt	07/05/2010	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú	4.50	6.50	3.10	T	K	T	T	T	T	T	K	1.00		34.10	
145	160145	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/01/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	7.50	6.50	4.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.80	
146	160146	Liêu Ngô Thiên Kim	19/06/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
147	160147	Lý Sơn Bảo Kỳ	08/11/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.25	5.75	2.20	K	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.70	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
148	160148	Trần Gia Lạc	22/01/2010	THCS DTNT Long Phú	4.00	7.75	4.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.45	
149	160149	Trần Hoàng Lâm	31/12/2009	THCS Tôn Đức Thắng	3.00	7.50	4.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.70	
150	160150	Lâm Kiều Lam	28/12/2010	THCS Viên An	1.00	5.00	2.00	T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		24.00	
151	160151	Ma Ngọc Lam	31/12/2010	THCS DTNT Châu Thành	1.50	5.75	3.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.25	
152	160152	Phạm Ngọc Tường Lam	30/03/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	7.75	6.50	5.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.25	
153	160153	Cao Trần Thảo Lam	27/05/2010	THCS Lê Hồng Phong	10.00	7.25	9.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00	1.00	48.45	
154	160154	Thạch Hoàng Lân	18/09/2010	THCS Viên An	2.50	3.75	2.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		27.45	
155	160155	Lý Thị Tuyết Lan	03/12/2010	THCS Liêu Tú	3.25	5.25	2.10	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.60	
156	160156	Kiểm Trà Dạ Lan	18/08/2010	THCS DTNT Long Phú	4.00	6.00	4.60	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		34.10	
157	160157	Lý Thị Mỹ Lê	22/08/2010	THCS Phú Tân	2.50	6.00	2.00	T	K	T	K	T	Đ	T	Đ	1.00		27.50	
158	160158	Lâm Hên Mả Lép	11/12/2010	THCS An Ninh	4.00	5.50	3.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.30	
159	160159	Dương Thị Bích Liêm	24/03/2010	THCS Phú Mỹ	3.75	6.25	3.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00	0.50	35.20	
160	160160	Thạch Thị Hiếu Liên	27/10/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.25	7.75	4.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.90	
161	160161	Lâm Thị Ngọc Liên	09/10/2010	THCS Tài Văn	3.50	6.25	1.70	T	T	T	K	T	K	T	K	1.00		30.95	
162	160162	Lý Hoàng Linh	05/03/2010	THCS Viên An	2.00	5.50	2.20	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		26.70	
163	160163	Kim Ngọc Phương Linh	28/10/2010	THCS Thuận Hưng	2.75	6.25	3.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.40	
164	160164	Lý Thị Mai Linh	04/02/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	K	T	T	T	T	T	T	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
165	160165	Trần Thị Mỹ Linh	30/12/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
166	160166	Dương Thị Trúc Linh	10/10/2010	THCS Liêu Tú	3.75	5.50	1.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.85	
167	160167	Nguyễn Thị Trúc Linh	08/01/2010	THCS An Ninh	4.50	5.75	6.50	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		37.25	
168	160168	Lâm Yến Linh	10/09/2010	THCS Phú Tân	5.00	7.75	5.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.85	
169	160169	Tăng Thanh Tú Loan	29/06/2010	THCS Viên Bình	8.50	7.25	7.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		44.05	
170	160170	Lâm Chí Lộc	23/03/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.25	4.50	2.60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		24.35	
171	160171	Sơn Phú Lộc	20/01/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	K	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
172	160172	Đào Tấn Lợi	13/11/2010	THCS Kế Sách	5.25	5.00	2.40	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		32.65	
173	160173	Lâm Bảo Long	07/02/2009	Thực hành sư phạm	7.75	7.00	6.80	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		39.55	
174	160174	Võ Nhật Long	27/05/2010	THCS An Ninh	3.00	4.50	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		33.70	
175	160175	Danh Kiện Luân	08/02/2010	THCS Tôn Đức Thắng	0.50	3.50	2.40	T	Đ	T	K	T	Đ	T	Đ	1.00		22.40	
176	160176	Nguyễn Thạch Thiên Luyến	07/06/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	4.25	7.00	2.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.75	
177	160177	Thạch Lý	14/04/2010	THCS Phú Mỹ	4.25	4.75	2.50	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		31.00	
178	160178	Kim Sơn Tha Ly	21/10/2010	THCS DTNT Long Phú	4.00	5.25	5.10	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		34.35	
179	160179	Thạch Ngọc Huỳnh Mai	13/01/2010	THCS DTNT Long Phú	3.25	6.00	6.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.95	
180	160180	Danh Thị Ngọc Mai	28/11/2010	THCS An Ninh	4.75	7.50	5.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.05	
181	160181	Lâm Thị Xuân Mai	28/02/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.25	4.75	3.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.80	
182	160182	Huỳnh Xuân Mai	27/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
183	160183	Thạch Minh Mẫn	11/07/2010	THCS DTNT Long Phú	3.50	6.50	4.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.40	
184	160184	Huỳnh Thanh Mẫn	21/04/2010	THCS Phú Mỹ	2.50	4.50	2.70	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.70	
185	160185	Lý Triệu Mẫn	09/03/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	K	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
186	160186	Châu Tuệ Mẫn	03/01/2010	THCS Vũng Thơm	4.00	5.00	5.00	T	K	T	T	T	K	T	T	1.00		34.00	
187	160187	Thái Hữu Mạnh	01/07/2010	THCS Tôn Đức Thắng		4.00	2.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		24.40	Môn vắng: Toán
188	160188	Danh Thị Kiều Mây	21/02/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	T	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
189	160189	Lao Hoàng Minh	15/02/2010	THCS Lý Thường Kiệt	2.75	3.75	3.30	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		24.80	
190	160190	Sơn Hoàng Minh	31/10/2009	THCS Tân Hưng	2.75	6.00	2.60	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00		29.35	
191	160191	Huỳnh Tiến Minh	13/07/2010	THCS Phú Mỹ	5.00	4.25	4.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.05	
192	160192	Danh Sery Muni	15/12/2010	THCS Tân Hưng	3.50	4.50	3.40	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00		28.40	
193	160193	Thạch Thị Diễm My	29/03/2010	THCS DTNT Kế Sách				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
194	160194	Trần Thị Hà My	30/11/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	3.75	6.25	3.50	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.50	
195	160195	Thạch Thị Hoàng My	06/03/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	T	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
196	160196	Trần Thị Kiều My	02/05/2010	THCS Phú Tân	0.50	5.50	1.80	T	Đ	T	Đ	T	Đ	K	Đ	1.00		22.30	
197	160197	Nguyễn Thùy My	04/11/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.00	6.25	3.50	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		32.25	
198	160198	Thạch Trà Khải My	22/09/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	1.50	7.00	2.60	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00		28.10	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
199	160199	Triệu Dương Ly Na	19/04/2010	THCS Phú Mỹ	3.00	4.25	2.60	T	K	K	K	T	K	T	K	1.00		28.35	
200	160200	Lý Bảo Nam	16/11/2010	THCS DTNT Kê Sách				T	K	T	T	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
201	160201	Kiên Hoàng Nam	19/07/2010	THCS Tài Văn	3.25	6.00	3.60	T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		28.85	
202	160202	Sơn Hoàng Nam	13/11/2010	THCS Kê Sách	8.00	7.00	7.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		43.50	
203	160203	Trần Minh Nam	02/10/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.00	5.75	4.10	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00		30.85	
204	160204	Thạch Quách Tự Nam	08/08/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	T	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
205	160205	Lâm Sâm Nang	10/10/2010	THCS An Ninh	3.50	5.50	5.00	T	Đ	T	K	T	T	T	T	1.00		33.00	
206	160206	Nguyễn Kim Ngân	23/08/2010	THCS Long Phú	2.75	6.25	1.60	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		27.60	
207	160207	Kiên Nguyễn Ngọc Ngân	27/09/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.75	5.50	2.30	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		28.55	
208	160208	Danh Thị Kim Ngân	05/03/2010	THCS Phú Mỹ	2.75	5.25	2.70	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.70	
209	160209	Tào Trần Kim Ngân	07/07/2010	THCS Dương Kỳ Hiệp	4.50	8.00	6.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.00	
210	160210	Sơn Ngọc Khả Nghi	07/11/2010	THCS DTNT Kê Sách	3.00	6.00	4.00	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		33.00	
211	160211	Tăng Thị Ái Nghi	06/08/2010	THCS Tài Văn	2.75	6.50	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.45	
212	160212	Nguyễn Thị Bảo Nghi	12/10/2010	THCS DTNT Kê Sách	4.75	8.75	4.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.60	
213	160213	Đỗ Thị Xuân Nghi	08/11/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	T	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
214	160214	Hàng Việt Nghi	10/04/2009	Trường THCS An Hiệp	2.75	6.25	3.70	T	K	T	K	K	K	T	Đ	1.00		30.20	
215	160215	Triệu Hiếu Nghĩa	30/06/2010	THCS Lê Vĩnh Hòa	4.75	5.25	4.40	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		33.90	
216	160216	Lý Thành Nghĩa	01/01/2010	THCS Lê Hồng Phong	0.25	2.25	2.90	T	Đ	K	Đ	Đ	Đ	T	Đ	1.00		18.90	
217	160217	Châu Bảo Ngọc	11/09/2010	THCS DTNT Long Phú	7.50	7.00	6.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		42.20	
218	160218	Lâm Điền Bảo Ngọc	15/04/2010	THCS Lê Hồng Phong	3.75	6.25	4.00	T	K	K	K	T	Đ	T	K	1.00		31.50	
219	160219	Đỗ Thị Bích Ngọc	26/04/2008	THCS DTNT Châu Thành	3.00	7.00	4.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.40	
220	160220	Sơn Thị Cẩm Ngọc	29/10/2010	THCS An Ninh	3.75	5.25	4.40	T	T	T	K	T	K	T	K	1.00		32.90	
221	160221	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	12/09/2010	THCS Thuận Hưng	2.75	5.25	4.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		33.20	
222	160222	Lý Thị Yên Ngọc	14/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	5.00	7.75	3.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.15	
223	160223	Thạch Tô Ánh Ngọc	29/10/2010	THCS Phú Tân	3.00	7.75	4.30	T	T	T	K	T	T	T	K	1.00		35.05	
224	160224	Lâm Yến Ngọc	04/03/2010	THCS Thị trấn Long Phú	2.75	5.00	3.80	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		31.05	
225	160225	Trần Ánh Nguyên	14/02/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.25	8.25	4.20	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		38.20	
226	160226	Lý Khánh Nguyên	05/02/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
227	160227	Lâm Sỹ Nguyên	10/06/2010	THCS Lê Vĩnh Hòa	4.75	6.25	4.00	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		32.00	
228	160228	Lý Thị Thái Nguyên	26/12/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.00	6.25	3.30	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		34.05	
229	160229	Trần Thị Thảo Nguyên	01/01/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	3.75	6.75	5.20	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		35.70	
230	160230	Danh Trần Khôi Nguyên	24/08/2010	THCS Thuận Hưng	5.50	6.50	6.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.00	
231	160231	Trầm Trần Tú Nguyên	27/03/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	2.50	6.25	2.30	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.05	
232	160232	Lâm Ánh Nguyệt	05/02/2010	THCS Thuận Hưng	3.00	4.25	2.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.85	
233	160233	Lâm Anh Nguyệt	04/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				K	Đ	K	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
234	160234	Lý Liêu Ánh Nguyệt	30/08/2010	THCS An Hiệp	3.50	6.25	2.00	T	K	T	T	T	K	T	K	1.00		31.25	
235	160235	Trà Trần Thanh Nhã	25/03/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	3.00	6.00	4.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.60	
236	160236	Lương Lâm Thiện Nhân	25/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	2.50	5.00	2.00	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		29.00	
237	160237	Thạch Thái Thiện Nhân	20/01/2010	THCS Kê Sách	3.75	6.25	2.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.00	
238	160238	Thạch Thị Ái Nhân	03/01/2010	THCS Phú Tân	4.25	7.75	2.60	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		34.60	
239	160239	Nguyễn Thị Cẩm Nhân	27/01/2010	THCS DTNT Long Phú	5.50	7.25	4.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.15	
240	160240	Lý Hồng Nhật	01/04/2010	THCS DTNT Long Phú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
241	160241	Danh Thị Hồng Nhi	09/10/2010	THCS Phú Mỹ	3.50	6.00	3.90	T	Đ	T	K	K	K	T	K	1.00		30.90	
242	160242	Thạch Thị Tuyết Nhi	13/02/2010	THCS Thuận Hưng	4.75	5.50	4.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.45	
243	160243	Tào Võ Ý Nhi	04/12/2010	THCS Liêu Tú	5.50	6.50	4.80	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		36.30	
244	160244	Thạch Ngọc Nhiên	28/11/2009	Trường THCS Viên Bình	1.75	5.75	3.50	T	T	T	K	T	T	T	K	1.00		31.00	
245	160245	Thạch Ngọc Nhiên	23/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
246	160246	Sơn Thị Hồng Nhiên	04/07/2009	THCS Thuận Hưng	6.75	5.50	6.00	T	Đ	T	K	T	T	T	T	1.00		37.25	
247	160247	Thạch Thị Bích Như	13/10/2010	THCS Phú Tân	0.75	4.50	1.60	T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		22.85	
248	160248	Trịnh Thị Hoàng Như	10/03/2010	THCS Thuận Hưng	3.50	4.00	4.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		32.60	
249	160249	Mai Yến Như	27/07/2010	THCS Phú Tân	5.25	8.00	3.60	T	T	K	K	T	T	T	T	1.00		36.85	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
250	160250	Tăng Thị Keo Ma Ni	02/09/2010	THCS Viên An	4.25	6.75	3.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.30	
251	160251	Huỳnh Trung Niên	17/02/2010	THCS Thuận Hòa	4.25	5.75	2.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.40	
252	160252	Lê Nil	06/02/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
253	160253	Thạch Trương Ha Ny	02/11/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.75	6.25	8.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.80	
254	160254	Thạch Thị Kiều Oanh	08/03/2010	THCS Phú Mỹ	7.00	5.00	3.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.80	
255	160255	Lý Minh Phát	28/08/2010	THCS Phú Tân	4.00	4.75	3.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.75	
256	160256	Lâm Nhựt Phát	01/04/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
257	160257	Hứa Hoàng Phong	17/11/2010	THCS Tôn Đức Thắng	7.00	7.25	3.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.65	
258	160258	Sơn Hoàng Phong	09/06/2010	THCS DTNT Kế Sách	3.25	4.75	2.40	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		29.90	
259	160259	Thạch Thanh Phú	04/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.25	7.25	3.30	T	T	T	K	T	K	T	K	1.00		34.30	
260	160260	Lâm Hoàng Phúc	31/05/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	9.00	8.00	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		43.20	
261	160261	Giang Thành Phúc	24/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
262	160262	Trà Thiên Phúc	01/11/2010	THCS An Ninh	2.50	5.50	3.20	K	Đ	K	Đ	K	Đ	K	Đ	1.00		24.20	
263	160263	Nguyễn Lâm Bảo Phước	20/08/2010	THCS Lê Hồng Phong	1.50	5.50	3.80	T	Đ	K	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		25.30	
264	160264	Lý Thị Hồng Phượng	04/12/2010	THCS An Ninh	4.25	7.00	5.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.05	
265	160265	Kim Thị Mai Phương	01/12/2010	THCS DTNT Kế Sách	3.50	7.75	3.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		35.25	
266	160266	Danh Thị Mỹ Phương	16/01/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.25	9.00	2.60	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		34.85	
267	160267	Kim Thị Trúc Phương	10/11/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	5.00	8.00	3.60	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.60	
268	160268	Lâm Vĩnh Phương	10/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
269	160269	Thạch Ngọc Quên	11/01/2010	THCS Viên Bình	1.00	4.25	2.20	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		25.45	
270	160270	Thạch Phú Quý	13/05/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.75	6.75	3.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		34.90	
271	160271	Lâm Thị Trường Qui	21/09/2010	THCS Viên Bình	3.50	7.25	3.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.55	
272	160272	Kiên Anh Quý	19/03/2009	THCS Lê Vĩnh Hòa	2.75	5.00	3.10	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.85	
273	160273	Lê Ngọc Quý	28/08/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.00	7.00	3.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.30	
274	160274	Sơn Minh Quyền	17/01/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
275	160275	Danh Thanh Quyền	28/06/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.50	7.75	3.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		36.45	
276	160276	Trầm Trần Tú Quyên	27/03/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
277	160277	Trần Đa Ra	05/11/2010	THCS An Hiệp	2.75	5.50	2.60	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		28.85	
278	160278	Lý Khê Ma Rã	27/07/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
279	160279	Kiểm Phi Rích	09/02/2010	THCS DTNT Kế Sách	6.75	7.25	4.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00	0.50	39.60	
280	160280	Lý Sa Ron	09/09/2010	THCS Kế Sách	7.25	7.25	5.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		41.30	
281	160281	Dương Mônica Roth	17/07/2010	THCS Liêu Tú	10.00	7.25	8.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00	0.50	47.35	
282	160282	Thạch Chanh Ni Sa	28/12/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
283	160283	Sơn Hoàn San	16/01/2010	THCS Lê Quý Đôn	2.75	5.00	2.40	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		25.15	
284	160284	Huỳnh Hữu Sang	05/02/2010	THCS Phú Mỹ	8.25	7.25	6.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		42.90	
285	160285	Thái Lộc Tài	17/01/2010	THCS DTNT Châu Thành				T	K	T	Đ	K	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
286	160286	Châu Tiến Tài	07/12/2010	THCS Phú Tân	3.25	5.00	1.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.05	
287	160287	Võ Trí Tài	13/09/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	3.75	5.75	3.80	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00		31.30	
288	160288	Lý Khai Tâm	16/07/2010	THCS DTNT Kế Sách	2.25	7.00	2.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		29.65	
289	160289	Lâm Minh Tâm	21/10/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	5.75	7.50	4.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		35.65	
290	160290	Dương Thanh Tâm	04/02/2010	THCS Long Phú	1.50	7.50	3.00	T	Đ	T	Đ	T	K	T	K	1.00		29.00	
291	160291	Lý Hoài Tân	23/10/2010	THCS An Ninh	3.50	6.50	5.30	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		35.80	
292	160292	Lý Nhật Tân	14/07/2010	THCS DTNT Châu Thành	4.75	7.75	4.30	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		36.30	
293	160293	Sơn Vĩnh Tề	07/08/2010	THCS Thạnh Thới An	4.00	7.00	5.80	T	Đ	T	K	T	T	T	K	1.00		35.30	
294	160294	Điền Duy Thái	18/10/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	5.25	7.25	5.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		36.70	
295	160295	Lâm Minh Thái	21/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	3.25	7.25	4.10	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.60	
296	160296	Tạ Ánh Thanh	03/04/2010	Thực hành sư phạm	3.25	7.00	3.60	K	Đ	K	Đ	K	Đ	T	Đ	1.00		27.35	
297	160297	Kim Minh Thành	02/02/2010	THCS DTNT Châu Thành	2.25	6.00	2.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.15	
298	160298	Thạch Thị Kim Thanh	16/12/2010	THCS An Hiệp	1.50	6.50	1.60	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		24.60	
299	160299	Đinh Thị Mai Thanh	17/10/2010	THCS DTNT Kế Sách	1.50	6.50	1.70	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.70	
300	160300	Huỳnh Ngọc Thảo	22/12/2010	THCS Viên Bình	2.25	8.00	3.40	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		33.15	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
301	160301	Sơn Thị Bích Thảo	21/02/2010	THCS DTNT Kế Sách	2.00	8.50	3.20	T	T	T	T	T	K	T	T	1.00		34.20	
302	160302	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	21/10/2010	THCS Thuận Hưng	0.75	6.00	2.70	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.45	
303	160303	Lý Thị Thanh Thảo	12/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	Đ	K	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
304	160304	Trần Thị Thanh Thảo	30/01/2010	THCS An Hiệp	3.50	5.75	2.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.65	
305	160305	Tăng Xuân Thảo	20/11/2010	THCS Vĩnh Thành	9.25	7.50	9.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		46.95	
306	160306	Danh Minh Thế	18/09/2010	THCS An Ninh	3.50	5.25	3.40	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		32.65	
307	160307	Lâm Bình Thi	19/10/2010	THCS DTNT Châu Thành	3.25	7.50	5.10	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.85	
308	160308	Trà Nhã Thi	21/03/2010	THCS Phú Mỹ	6.00	5.50	5.40	T	K	T	T	T	T	T	K	1.00		36.90	
309	160309	Nguyễn Sơn Bảo Thi	18/01/2010	THCS Lê Hồng Phong	3.75	6.00	2.70	T	Đ	T	K	K	Đ	T	Đ	1.00		27.95	
310	160310	Võ Văn Thiện	23/11/2010	THCS DTNT Kế Sách	4.25	7.50	5.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00	0.50	38.75	
311	160311	Trần Quốc Thịnh	17/10/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	K	T	T	T	T	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
312	160312	Phan Trần Xuân Thịnh	23/01/2010	THCS Thuận Hưng	6.50	6.75	5.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.15	
313	160313	Trần Thị Anh Thơ	10/11/2010	THCS Thuận Hưng	6.50	7.75	6.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		41.45	
314	160314	Kiểm Thị Minh Thơ	03/10/2010	THCS DTNT Kế Sách	2.25	7.50	2.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		33.65	
315	160315	Lý Sơn Thanh Thời	22/06/2010	THCS DTNT Long Phú	2.00	7.25	3.50	T	K	T	T	T	T	T	K	1.00		32.75	
316	160316	Sơn Lý Quốc Thông	13/06/2010	THCS Thuận Hưng	3.00	6.25	3.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		32.75	
317	160317	Trần Thị Tinh Thông	03/12/2010	THCS An Hiệp	4.25	6.75	4.20	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		35.20	
318	160318	Lý Duy Anh Thư	18/12/2010	THCS Phú Mỹ	6.50	7.00	5.40	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		39.40	
319	160319	La Ngọc Anh Thư	17/08/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.75	8.00	4.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		37.25	
320	160320	Sơn Ngọc Anh Thư	10/04/2010	THCS Phú Mỹ	7.00	6.75	5.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.95	
321	160321	La Thị Anh Thư	21/02/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
322	160322	Lâm Thị Anh Thư	24/01/2010	THCS Liêu Tú	3.75	6.00	1.60	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		29.35	
323	160323	Lâm Thị Ánh Thư	15/03/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
324	160324	Lý Thị Anh Thư	20/06/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	3.75	7.00	3.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.95	
325	160325	Thạch Thị Anh Thư	09/05/2010	THCS DTNT Châu Thành	1.50	4.25	2.20	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		23.95	
326	160326	Tăng Thị Minh Thư	25/03/2010	THCS Tài Văn	3.50	7.00	4.30	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.80	
327	160327	Trà Thị Thanh Thư	23/05/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
328	160328	Thạch Văn Thuận	30/04/2010	THCS DTNT Kế Sách	4.25	8.00	4.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.95	
329	160329	Hồ Minh Thức	16/12/2010	THCS Tài Văn	5.50	6.75	4.70	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.95	
330	160330	Liêu Thị Hoài Thương	11/06/2010	THCS Thuận Hòa	3.25	7.75	2.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.90	
331	160331	Đỗ Lâm Phương Thúy	14/11/2010	THCS Phú Mỹ	5.50	7.25	5.00	T	K	T	T	T	T	T	K	1.00		37.75	
332	160332	Huỳnh Thanh Thúy	10/08/2010	THCS Tôn Đức Thắng	1.50	5.50	2.80	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		27.80	
333	160333	Chau Thị Hồng Thúy	10/10/2010	THCS Phú Tân	1.25	6.00	1.60	T	K	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		24.85	
334	160334	Lý Thị Thanh Thúy	19/04/2010	THCS Phú Tân	2.50	7.00	2.00	T	K	K	Đ	T	K	T	K	1.00		29.00	
335	160335	Mai Ngọc Tiên	26/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.00	7.25	3.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.15	
336	160336	Lâm Thị Cẩm Tiên	07/11/2010	THCS Liêu Tú	3.00	5.50	2.80	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		27.30	
337	160337	Sơn Thị Cẩm Tiên	22/02/2010	THCS Tài Văn	2.75	6.25	2.40	T	T	T	T	T	K	T	K	1.00		31.40	
338	160338	Thạch Thị Cẩm Tiên	25/05/2010	THCS Dương Kỳ Hiệp	3.00	6.25	1.60	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		28.85	
339	160339	Trần Thị Cẩm Tiên	11/05/2009	THCS Lê Hồng Phong	3.25	6.25	3.00	T	Đ	T	Đ	T	Đ	T	Đ	1.00		27.50	
340	160340	Trần Thị Cẩm Tiên	11/04/2010	THCS DTNT Châu Thành	4.50	6.75	6.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.75	
341	160341	Lý Trọng Tín	05/09/2010	THCS Viên Bình	4.00	5.00	3.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.20	
342	160342	Trần Anh Toàn	26/09/2010	THCS An Hiệp	1.75	5.50	2.40	T	Đ	T	K	T	K	T	Đ	1.00		26.65	
343	160343	Trần Minh Toàn	09/08/2010	THCS Phú Tân	4.25	7.50	5.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.25	
344	160344	Danh Ngô Minh Toàn	31/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú				T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
345	160345	Lê Ngọc Bích Trâm	18/06/2010	THCS Thuận Hưng	3.75	8.25	5.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		37.50	
346	160346	Trần Thị Bích Trâm	16/10/2010	THCS DTNT Long Phú	2.00	7.00	4.60	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		33.10	
347	160347	Cao Huyền Trân	29/07/2010	THCS Tài Văn	4.50	6.25	3.80	T	T	T	T	T	T	T	K	1.00		35.05	
348	160348	Trần La Bảo Trân	26/03/2010	THCS Viên Bình	3.50	6.50	3.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.00	
349	160349	Trà Lý Huyền Trân	14/06/2010	THCS Liêu Tú	4.50	6.25	2.90	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		34.15	
350	160350	Lý Mộng Nguyệt Trân	10/01/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	5.00	8.00	7.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		41.00	
351	160351	Thạch Ngọc Trân	30/06/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	5.25	7.50	7.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		41.25	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
352	160352	Dương Ngọc Ái Trân	02/12/2010	THCS Thuận Hưng	3.25	7.00	5.90	T	T	T	T	T	K	T	T	1.00		36.65	
353	160353	Lâm Thị Huyền Trân	09/05/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.25	4.00	5.80	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		34.55	
354	160354	Thạch Thị Ngọc Trân	07/02/2010	THCS Kế Sách	2.50	6.25	1.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		29.55	
355	160355	Lâm Anh Trắng	04/04/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.00	6.75	4.10	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		32.85	
356	160356	Lâm Huyền Trang	16/10/2010	THCS Thuận Hưng	2.25	4.50	3.10	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		29.85	
357	160357	Sơn Thị Bé Trang	30/09/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	Đ	T	K	T	Đ	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
358	160358	Lý Thị Kiều Trang	03/02/2010	PTDTNT THCS Trần Đề				T	Đ	T	K	T	Đ	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
359	160359	Ngô Thị Minh Trang	05/04/2010	THCS Lê Hồng Phong	4.50	8.50	8.20	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		42.20	
360	160360	Lâm Thị Thanh Trang	22/11/2010	THCS Viên Bình	4.50	7.50	4.30	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		35.30	
361	160361	Thạch Thị Thu Trang	14/06/2010	THCS DTNT Kế Sách	2.00	8.00	3.60	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		34.10	
362	160362	Lý Yên Trang	04/09/2010	THCS Thuận Hưng	4.25	6.25	3.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		34.90	
363	160363	Trần Minh Trí	08/09/2010	THCS Tân Hưng	3.00	5.50	3.40	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		29.90	
364	160364	Thạch Quốc Trí	07/04/2010	THCS Thị trấn Long Phú	8.50	6.00	3.50	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		39.00	
365	160365	Tăng Thạch Ngọc Trinh	15/06/2010	THCS Thị trấn Long Phú	4.25	7.00	3.20	T	K	T	K	T	Đ	T	T	1.00		32.95	
366	160366	Châu Thùy Đoàn Trinh	02/11/2010	THCS Kế Sách	4.00	7.25	2.80	T	T	T	K	T	K	T	T	1.00		34.05	
367	160367	Thạch Thị Ngọc Trúc	24/11/2010	THCS DTNT Kế Sách				T	T	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
368	160368	Võ Thị Thanh Trúc	01/09/2010	THCS Thuận Hưng	2.50	7.00	2.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		31.40	
369	160369	Sơn Lâm Thanh Tú	17/12/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	4.75	7.00	3.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.55	
370	160370	Thạch Minh Tú	13/05/2010	THCS DTNT Long Phú	7.25	6.75	3.60	T	K	T	T	K	T	T	T	1.00		37.60	
371	160371	Châu Tuấn Tú	03/10/2009	THCS Tôn Đức Thắng	1.75	5.25	3.60	T	K	T	Đ	T	K	T	K	1.00		28.60	
372	160372	Quách Ngọc Tuấn	04/10/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	3.50	7.25	3.30	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		33.05	
373	160373	Trần Quốc Tuấn	19/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	4.50	7.25	2.40	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		33.65	
374	160374	Lâm Sơn Thái Tuấn	07/08/2010	THCS An Hiệp	2.75	7.00	1.80	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.55	
375	160375	Tào Tăng Trương Tường	13/09/2010	THCS Vũng Thơm	4.00	6.50	4.60	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		34.60	
376	160376	Kiên Thanh Tuyền	30/12/2010	THCS Phú Tân	0.50	7.00	1.80	T	Đ	T	Đ	T	K	K	Đ	1.00		24.80	
377	160377	Kim Thị Thanh Tuyền	22/04/2010	THCS DTNT Kế Sách				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
378	160378	Danh Thị Thủy Tuyền	13/06/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.25	7.25	4.50	T	T	T	T	T	K	T	T	1.00		38.50	
379	160379	Lâm Thị Anh Tuyết	10/11/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.25	7.50	4.70	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		37.45	
380	160380	Trần Diên Tú Uyên	15/12/2010	THCS An Hiệp	3.00	7.00	1.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.90	
381	160381	Thạch Huỳnh Tú Uyên	28/03/2010	THCS Long Phú	3.25	6.50	5.40	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		34.15	
382	160382	Huỳnh Thị Mỹ Uyên	22/04/2010	THCS Phú Tân	3.00	6.75	3.10	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		33.35	
383	160383	Đinh Thị Cẩm Vân	01/02/2010	THCS DTNT Long Phú	5.25	7.50	6.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.05	
384	160384	Lý Thị Khánh Vân	21/10/2010	THCS Tôn Đức Thắng	5.25	7.00	1.60	T	K	T	K	T	T	T	T	1.00		33.85	
385	160385	Dương Thủy Vân	29/11/2010	THCS Thuận Hưng	2.50	7.25	2.90	T	Đ	T	K	T	K	T	K	1.00		30.65	
386	160386	Thạch Thị Vang	09/11/2009	PTDTNT THCS Trần Đề				T	K	T	K	T	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
387	160387	Trà Nữ Yến Vi	10/04/2010	THCS Viên Bình	8.00	9.00	5.10	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		43.10	
388	160388	Lý Quốc Việt	11/04/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.50	8.00	3.80	T	K	K	K	T	K	T	K	1.00		34.80	
389	160389	Lý Thị Út Việt	08/11/2010	THCS Liêu Tú	4.50	8.00	4.30	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.80	
390	160390	Cô Ái Vy	03/04/2010	THCS Viên Bình	3.75	8.00	3.20	T	K	T	T	T	K	T	T	1.00		34.95	
391	160391	Lâm Chí Vỹ	13/07/2010	THCS An Ninh	3.25	5.00	3.10	T	K	T	Đ	T	K	T	Đ	1.00		28.35	
392	160392	Kiểm Hoàng Vỹ	10/07/2010	THCS DTNT Kế Sách				T	T	T	K	K	K	T	K	1.00			Tuyển thẳng NV THPT
393	160393	Lý Thạch Khánh Vy	20/10/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	4.25	8.75	6.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.40	
394	160394	Thạch Thị Hồng Vy	28/12/2010	THCS DTNT Mỹ Tú	2.25	8.50	4.40	T	K	T	K	T	K	T	T	1.00		34.65	
395	160395	Lý Thị Ngọc Vy	02/05/2010	THCS Tài Văn	2.00	7.00	2.00	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.00	
396	160396	Danh Thị Triều Vy	18/12/2010	THCS An Ninh	4.25	7.50	4.00	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		36.75	
397	160397	Thạch Thị Yến Vy	25/11/2010	THCS DTNT Kế Sách	3.00	8.50	4.80	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		37.30	
398	160398	Lý Thiên Vy	22/07/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	6.75	8.00	4.50	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00	1.00	40.75	
399	160399	Thạch Triệu Khánh Vy	16/02/2010	THCS Tôn Đức Thắng	5.00	6.75	5.90	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		38.65	
400	160400	Thạch Chanh Su Woong	20/07/2010	THCS Lê Vĩnh Hòa	4.75	5.25	7.00	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		37.50	
401	160401	Thạch Ngọc Như Ý	18/11/2010	THCS DTNT Long Phú	8.50	6.50	6.40	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		42.40	
402	160402	Huỳnh Như Ý	13/04/2010	THCS Vũng Thơm	5.75	6.00	4.90	T	K	T	T	T	T	T	T	1.00		37.15	

STT	Số báo danh	Họ tên	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Toán	Văn	Anh	HK	HL	HK	HL	HL	HK	HL	HK				
403	160403	Thạch Thị Như Ý	13/11/2010	THCS Thuận Hưng	3.00	4.75	2.20	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		28.95	
404	160404	Triệu Thị Như Ý	30/06/2010	PTDTNT THCS Trần Đề	2.75	7.75	2.90	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		32.40	
405	160405	Lê Triệu Thiên Ý	20/04/2010	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên	2.50	5.25	3.50	T	K	T	K	T	K	T	K	1.00		30.25	
406	160406	Lê Khả Yến	28/12/2010	THCS Tôn Đức Thắng	1.50	6.00	2.80	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		29.80	
407	160407	Huỳnh Phi Yến	12/08/2008	THCS Phú Mỹ	4.50	4.50	5.10	T	K	T	K	T	T	T	K	1.00		33.60	
408	160408	Lê Thị Bảo Yến	17/06/2010	THCS Kế Sách	6.50	6.00	6.60	T	T	T	T	T	T	T	T	1.00		40.10	
409	160409	Trần Thị Ngọc Yến	13/12/2010	THCS Lê Vĩnh Hòa	2.75	3.25	3.30	T	K	T	Đ	T	Đ	T	K	1.00		26.30	

Danh sách này gồm **409** thí sinh

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 06 năm 2025

Người lập bảng

Hiệu trưởng

Duyệt của Lãnh đạo Sở GD&ĐT